



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

HỒ SƠ BÁO CÁO

QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2025

Tháng 4 năm 2026

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY OF THE DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY OF THE DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY OF THE DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES

Số: 49/DVCL.HĐTV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Về việc báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Nội vụ.

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính Phủ về Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện Công văn số 3640/SNV-LĐTLBHXH ngày 05/3/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025.

Công ty báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; báo cáo mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là 7 tháng năm 2025) và quỹ tiền lương của Người lao động và Ban Điều hành; mức tiền lương, thù lao của từng Thành viên hội đồng; xác định và báo cáo mức tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 (sau đây gọi là 5 tháng năm 2025) như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng năm 2025 của Công ty là 18.640,22 triệu đồng.

1.1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của từng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên là 607,37 triệu đồng, trong đó:

Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 221,27 triệu đồng.

Tiền lương thực hiện của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên là 178,45 triệu đồng.

Tiền lương thực hiện của Kiểm soát viên là 178,45 triệu đồng.

Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng không chuyên trách là 29,20 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách là 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 7 tháng).

1.2. Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành là 18.032,85 triệu đồng, trong đó:

Quỹ lương thực hiện Ban Điều hành là 676,35 triệu đồng.

Quỹ lương thực hiện Người lao động (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 17.356,50 triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng năm 2025 của Công ty là 13.186,98 triệu đồng.

2.1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng là 306,37 triệu đồng, trong đó:

Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 158,05 triệu đồng.

Tiền tiền lương thực hiện của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên là 127,46 triệu đồng.

Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng không chuyên trách là 20,86 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách là 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 5 tháng).

2.2. Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành là 12.880,61 triệu đồng, trong đó:

Quỹ lương thực hiện Ban Điều hành là 483,11 triệu đồng.

Quỹ lương thực hiện Người lao động (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 12.397,50 triệu đồng.

3. Xác định và báo cáo mức tiền lương thực hiện 5 tháng năm 2025 của Kiểm soát viên là 127,46 triệu đồng.

Kính trình Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ giám sát, kiểm tra.

Đính kèm: hồ sơ báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Chi cục TCDN (để báo cáo);
- Thuế TP.HCM (để báo cáo);
- HĐQT, Ban Giám đốc;
- KSV, KTT;
- Lưu: HC, TV, KHKT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TV CHUYÊN TRÁCH HĐQT



Trịnh Thị Mỹ Nga

Số: 47/NQ-HĐTV-DVCI

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc thống nhất phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện
của Ban Điều hành, người lao động năm 2025 Công ty TNHH MTV
Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2772/QĐ- UBND ngày 25/6/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh thành công ty TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3741/QĐ- UBND ngày 02/11/2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh;

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh;

Căn cứ Thông báo số 92/TB-DVCI-HĐTV ngày 07/11/2025 của Hội đồng thành viên về nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng thành viên tại buổi họp ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐTV-DVCI ngày 15/01/2026 của Hội đồng thành viên công ty về việc thống nhất Quỹ tiền lương thực hiện, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên; Quỹ tiền lương thực hiện của Ban Điều hành và người lao động năm 2025,

Căn cứ Công văn số 3640/SNV-LĐTLBHXH ngày 05/3/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành, mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng thành viên công ty thống nhất phê duyệt:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban Điều hành, người lao động (không tính quỹ lương của người lao động trực tiếp khối xây dựng cơ bản) là: 30.913.445.112 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ chín trăm mười ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm mười hai đồng); Trong đó:

- Quỹ tiền lương của Ban Điều hành là: 1.159.454.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

- Quỹ tiền lương người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh là : 29.753.993.112 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi ba ngàn một trăm mười hai đồng).

I. Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/7/2025 như sau:

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban Điều hành, người lao động (không tính quỹ lương của người lao động trực tiếp khối xây dựng cơ bản) là: 18.032.842.982 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ không trăm ba mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm tám mươi hai đồng); Trong đó:

- Quỹ tiền lương của Ban Điều hành là: 676.348.167 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

- Quỹ tiền lương người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh là : 17.356.494.815 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm mười lăm đồng).

II. Giai đoạn từ 01/8/2025 đến 31/12/2025 như sau:

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban Điều hành, người lao động (không tính quỹ lương của người lao động trực tiếp khối xây dựng cơ bản) là: 12.880.602.130 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ tám trăm tám mươi triệu sáu trăm lẻ hai ngàn một trăm ba mươi đồng); Trong đó:

- Quỹ tiền lương của Ban Điều hành là: 483.105.833 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba triệu một trăm lẻ năm ngàn tám trăm ba mươi ba đồng).

- Quỹ tiền lương người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh là : 12.397.496.297 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận liên quan thực hiện báo cáo về Quỹ tiền lương thực hiện theo quy định năm 2025 của Ban Điều hành, người lao động (không tính quỹ lương của lao động trực tiếp ở hoạt động xây dựng cơ bản).

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng thành viên công ty giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- HĐQT; BGĐ;
- KSV; KTT;
- P.KH; PHC;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TV CHUYÊN TRÁCH HĐQT. 

Trịnh Thị Mỹ Nga

Số: 48/NQ-HĐTV- DVCI

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc thống nhất quyết định Mức tiền lương thực hiện, thù lao của Thành viên Hội đồng, xác định và báo cáo mức tiền lương Kiểm soát viên năm 2025 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2772/QĐ- UBND ngày 25/6/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh thành công ty TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3741/QĐ- UBND ngày 02/11/2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh;

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh;

Căn cứ Thông báo số 92/TB-DVCI-HĐTV ngày 07/11/2025 của Hội đồng thành viên về nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng thành viên tại buổi họp ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐTV-DVCI ngày 15/01/2026 của Hội đồng thành viên công ty về việc thống nhất Quỹ tiền lương thực hiện, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên; Quỹ tiền lương thực hiện của Ban Điều hành và người lao động năm 2025,

Căn cứ Công văn số 3640/SNV-LĐTLBHXH ngày 05/3/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành, mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng thành viên công ty thống nhất quyết định:

I. Mức tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên hội đồng, thù lao của Thành viên Hội đồng năm 2025, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/7/2025 như sau:

a. Quỹ tiền lương thực hiện của Thành viên Hội đồng là: 399.722.167 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng); Trong đó:

- Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên: 31.610.667 đồng/tháng. (Bằng chữ: Ba mươi một triệu sáu trăm mười ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng/tháng);

- Mức tiền lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên: 25.492.500 đồng/tháng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng);

b. Mức thù lao của thành viên Hội đồng là: 4.717.500 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng/tháng).

2. Giai đoạn từ 01/8/2025 đến 31/12/2025 như sau:

a. Quỹ tiền lương thực hiện của Thành viên Hội đồng là: 285.515.833 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười lăm ngàn tám trăm ba mươi ba đồng); Trong đó:

- Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên: 31.610.667 đồng/tháng. (Bằng chữ: Ba mươi một triệu sáu trăm mười ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng/tháng);

- Mức tiền lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên: 25.492.500 đồng/tháng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng);

b. Mức thù lao của thành viên Hội đồng là: 4.717.500 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng/tháng).

II. Xác định và báo cáo mức tiền lương thực hiện của Kiểm soát viên năm 2025 là: 305.910.000 đồng, trong đó:

1. Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/7/2025 như sau:

- Xác định Mức tiền lương của Kiểm soát viên là: 25.492.500 đồng/tháng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng);

2. Giai đoạn từ 01/8/2025 đến 31/12/2025 như sau:

- Xác định Mức tiền lương của Kiểm soát viên là: 25.492.500 đồng/tháng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng);

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận liên quan thực hiện báo cáo Mức tiền lương thực hiện của Thành viên Hội đồng, thù lao của thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên; xác định và báo cáo Mức tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách năm 2025.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng thành viên công ty giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- HĐTV; BGĐ;
- KSV; KTT;
- P.KH; PHC;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TV CHUYÊN TRÁCH.HĐTV 


Trịnh Thị Mỹ Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /TB-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành; mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Thực hiện Công văn số 3944/UBND-KT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 643/SNV-LĐTLBHXH ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc kiểm tra quỹ tiền lương kế hoạch người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành; thẩm định mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh năm 2025 kèm Biên bản cuộc họp ngày 10 tháng 7 năm 2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến như sau:

- ✓ 1. Chấp thuận mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp	8.793 triệu đồng
2	Tổng doanh thu (không bao gồm tiền thu từ cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước)	131.080 triệu đồng
3	Lợi nhuận (trước thuế thu nhập doanh nghiệp)	6.802 triệu đồng
4	Mức tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên. Trong đó:	
4.1	Chủ tịch Hội đồng thành viên	34,10 triệu đồng/tháng
4.2	Bình quân của các Thành viên hội đồng thành viên	27,5 triệu đồng/tháng
4.3	Bình quân của các Kiểm soát viên	27,5 triệu đồng/tháng
5	Mức thù lao của Thành viên hội đồng thành viên làm việc không chuyên trách	4,5 triệu đồng/tháng

✓ 2. Ghi nhận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành là 35.247 triệu đồng (theo báo cáo của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh đã được các Sở, ngành kiểm tra theo Biên bản ngày 10 tháng 7 năm 2025).

✓* Riêng quỹ tiền lương của người lao động liên quan đến hoạt động quản lý tiền thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước kế hoạch năm 2025: Công ty chịu trách nhiệm xác định và thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4825/UBND-KT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Công ty chịu trách nhiệm trong việc xác định chính xác số liệu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế liên quan đến hoạt động quản lý nguồn thu từ hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước; tính đúng, tính đủ số liệu về lao động, tiền lương của người lao động liên quan đến hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước, tránh việc tính trùng các chi phí về lao động, tiền lương.

✓ 3. Giao Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành; mức tiền lương Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025, có trách nhiệm:

- Tạm ứng tiền lương cho người lao động và Ban điều hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

- Tạm ứng tiền lương, thù lao cho Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

✓ 4. Giao Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh theo dõi, giám sát việc thực hiện tạm ứng tiền lương cho người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành; tạm ứng tiền lương, thù lao cho Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên đảm bảo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ.

Đề nghị Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh thực hiện tạm ứng tiền lương, thù lao năm 2025 theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thành viên UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính;
- Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch HĐTV, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/An). 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

BÁO CÁO SỐ LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN THỰC TẾ SỬ DỤNG TRONG NĂM 2025

Số TT	Tên đơn vị	Số lao động đóng BHXH (người) (căn cứ vào số liệu đóng tham gia BHXH, không bao gồm người quản lý doanh nghiệp và những người đang nghỉ hưởng chế độ BHXH và không hưởng lương của doanh nghiệp)	Số lao động sử dụng bình quân (người) (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)(*)	
			Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025
1	Tháng 01	256	286	262
2	Tháng 02	255	279	261
3	Tháng 3	255	282	262
4	Tháng 4	252	278	258
5	Tháng 5	249	281	256
6	Tháng 6	249	280	256
7	Tháng 7	248	278	252
8	Tháng 8	244	260	248
9	Tháng 9	243	261	247
10	Tháng 10	242	262	246
11	Tháng 11	241	262	245
12	Tháng 12	241	265	244
Tổng cộng (bình quân)		248	273	253

Ghi chú: (*) thực hiện theo khoản 2 Phụ lục kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ;

Số lao động thực hiện bình quân: không bao gồm Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên công ty.

Người lập biểu

TP HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Mai Thị Ngọc Diệp

Giám đốc

Võ Văn Thủ

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
(đối với doanh nghiệp xác định quỹ lương thông qua mức lương bình quân)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Số báo cáo năm 2025		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ KH2025 (%)	TH2025/ TH2024 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh						
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)						
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	119.391	131.395	106.245	80,86%	88,99%
	Tổng doanh thu hoạt động nhà thuộc SHNN	Tr.đồng	315	315	318	100,95%	100,95%
	Tổng doanh thu hoạt động SXKD	Tr.đồng	119.076	131.080	105.927	80,81%	88,96%
3	Tổng chi phí chưa có lương	Tr.đồng	78.832	87.908	67.668	76,98%	85,84%
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	6.448	6.802	6.304	92,69%	97,78%
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng	5.102	5.441	4.971	91,36%	97,43%
6	Năng suất lao động (1)	(2)	147,24	154,74	151,22	97,73%	102,70%
II	Tiền lương của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao)						
1	Số lao động bình quân, trong đó:	Người	273,32	279	253	90,68%	92,57%
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	Người	3,32	4,00	4	100,00%	120,57%
-	Số lao động bình quân (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Người	270,00	275,00	249	90,55%	92,22%
2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành, trong đó:	1.000đ/tháng	10.018	10.528	10.182	96,72%	101,64%
2.1	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành trong 7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)						
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng	9.843	10.302	9.762	94,75%	99,18%
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng	24.284	26.018	24.155	92,84%	99,47%
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	1.000đ/tháng	27.961	29.385	27.281	92,84%	97,57%
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó Giám đốc	1.000đ/tháng	24.466	25.712	23.871	92,84%	97,57%
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	22.136	23.263	21.598	92,84%	97,57%
2.2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành trong 5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 01 tháng 12 năm 2025)						
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng	9.843	10.302	10.246	99,45%	104,10%
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng	24.192	26.018	24.155	92,84%	99,85%
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	1.000đ/tháng	27.961	29.385	27.281	92,84%	97,57%
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó Giám đốc	1.000đ/tháng	24.466	25.712	23.871	92,84%	97,57%
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	22.136	23.263	21.598	92,84%	97,57%
3	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành	Tr.đồng	32.856	35.247	30.913	87,71%	94,09%
-	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng					
-	Phần tiền lương thực hiện tăng thêm khi lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (nếu có)	Tr.đồng					

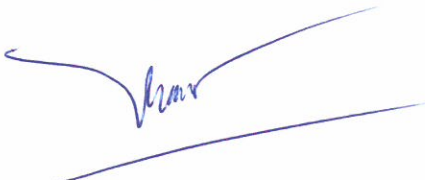
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Số báo cáo năm 2025		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ KH2025 (%)	TH2025/ TH2024 (%)
4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng	19,03	62,63	17,68	28,23%	92,91%
5	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành đã hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo quy định	Tr.đồng	32.856	35.247	30.913	87,71%	94,09%
III	Tiền lương của lao động công nghệ cao						
1	Số lao động công nghệ cao bình quân	Tr.đồng					
2	Phần tiền lương của lao động công nghệ cao	Tr.đồng					
3	Tiền lương bình quân	1.000đ/tháng					
4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng					
IV	Tiền thưởng						
1	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tr.đồng	5.029	5.498	5.664	103,02%	112,63%
2	Tiền thưởng bình quân của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao), trong đó:	1.000đ/tháng					
-	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng	1.552	1.666	1.896	113,78%	122,13%
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	1.000đ/tháng					
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó Giám đốc	1.000đ/tháng					
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng					
3	Tiền thưởng bình quân của lao động công nghệ cao	1.000đ/tháng	-	-			

Ghi chú: (1) Năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu hoạt động sxkd trừ tổng chi phí hoạt động sxkd (chưa có lương).

(2) Ghi đơn vị tính tương ứng với chỉ tiêu tính năng suất lao động tại điểm (2) theo năm.

(3) Năm 2024, 2025 chưa có kết quả xếp loại đối với Hội đồng thành viên, KSV và Ban điều hành nên Công ty chưa phân phối quỹ tiền thưởng.

Người lập biểu



Lê Thị Mai Thanh

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Giám đốc doanh nghiệp




Võ Văn Thủ

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Số báo cáo năm 2025		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ KH2025 (%)	TH2025/ TH2024 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh						
1	Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (1)	Tr.đồng	8.793	8.793	8.793	100,00%	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	119.391	131.395	106.245	80,86%	88,99%
	Tổng doanh thu hoạt động nhà thuộc SHNN	Tr.đồng	315	315	318	100,95%	100,95%
	Tổng doanh thu hoạt động SXKD	Tr.đồng	119.076	131.080	105.927	80,81%	88,96%
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	78.832	87.908	67.668	76,98%	85,84%
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	6.448	6.802	6.304	92,69%	97,78%
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng	5.102	5.441	4.971	91,36%	97,43%
6	Tỷ suất lợi nhuận (2)	%	73,33%	77,36%	71,70%	92,69%	97,78%
II	Mức tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách						
1	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	3	3	3	100,00%	100,00%
2	Nhóm 2, Mức 4						
3	Mức lương cơ bản, trong đó:						
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	...trđ/tháng	25,00	31,00	31,00	100,00%	124,00%
-	Thành viên hội đồng	...trđ/tháng	21,00	25,00	25,00	100,00%	119,05%
-	Trưởng ban kiểm soát	...trđ/tháng	-	-	-		
-	Kiểm soát viên	...trđ/tháng	21,00	25,00	25,00	100,00%	119,05%
4	Mức tiền lương được hưởng, trong đó						
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	...trđ/tháng	29,126	34,100	31,611	92,70%	108,53%
+	7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)	...trđ/tháng	29,126	34,100	31,611	92,70%	108,53%
+	5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025)	...trđ/tháng	29,126	34,100	31,611	92,70%	108,53%
-	Bình quân của các Thành viên hội đồng	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
+	7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
+	5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025)	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
-	Trưởng ban kiểm soát	...trđ/tháng					
+	7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)	...trđ/tháng					
+	5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025)	...trđ/tháng					
-	Bình quân của các Kiểm soát viên	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
+	7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
+	5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025)	...trđ/tháng	24,466	27,500	25,493	92,70%	104,20%
5	Quỹ tiền lương Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên đã hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo quy định	Tr.đồng	936,70	1.069,20	991,15	92,70%	105,81%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Số báo cáo năm 2025		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ KH2025 (%)	TH2025/ TH2024 (%)
III	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách						
1	Số thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	1	1	1	100,00%	100,00%
2	Thành viên hội đồng	...trđ/tháng	0,69	4,50	4,17	92,70%	604,27%
3	Kiểm soát viên	...trđ/tháng	-				
4	Thù lao đã hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo quy định	Tr.đồng	3,32	54,00	50,06	92,70%	1507,55%
IV	Tiền thưởng (5)						
1	Quỹ tiền thưởng của người quản lý, Kiểm soát viên	Tr.đồng					
2	Tiền thưởng bình quân của người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó:	...trđ/tháng					
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty)/Chủ tịch Hội đồng quản trị	...trđ/tháng					
-	Các Thành viên hội đồng	...trđ/tháng					
-	Trưởng ban kiểm soát	...trđ/tháng					
-	Các Kiểm soát viên	...trđ/tháng					

Ghi chú: '(1) Doanh nghiệp lựa chọn chỉ tiêu vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp để tính tỷ suất lợi nhuận.
'(2) Xác định theo chỉ tiêu vốn doanh nghiệp lựa chọn tại (1).
(3) Doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng nhóm II.
(4) Doanh nghiệp: Mức 4.
(5) Năm 2024, 2025 chưa có kết quả xếp loại đối với Hội đồng thành viên, KSV và Ban điều hành nên Công ty chưa phân phối quỹ tiền thưởng.

Người lập biểu



Lê Thị Mai Thanh

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026
Giám đốc doanh nghiệp



Võ Văn Thủ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025

ĐVT: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ		Kế hoạch năm 2025						Thực hiện năm 2025				Ghi chú
		(ghi rõ chức vụ)		Mức lương cơ bản	Mức tiền lương được hưởng	Số tháng hưởng	Tổng tiền lương được hưởng	Mức lương cơ bản	Mức tiền lương được hưởng	Số tháng hưởng	Tổng tiền lương được hưởng			
		Chuyên trách	Không chuyên trách											
I. Ban Điều hành														
1	Võ Văn Thủ (1)	GD			29,38	7	205,69		27,28	7		190,97		
	Võ Văn Thủ (2)			29,38	5	146,92		27,28	5		136,41			
2	Phạm Quang Vinh (1)	PGĐ			25,71	7	179,98		23,87	7		167,10		
	Phạm Quang Vinh (2)			25,71	5	128,56		23,87	5		119,36			
3	Nguyễn Đức Toàn (1)	PGĐ			25,71	7	179,98		23,87	7		167,10		
	Nguyễn Đức Toàn (2)			25,71	5	128,56		23,87	5		119,36			
4	Kiều Liên Nhanh (1)	KTT			23,26	7	162,84		21,60	7		151,18		
	Kiều Liên Nhanh (2)			23,26	5	116,32		21,60	5		107,99			
	Tổng cộng	X	X		208,14	48,00	1.248,86	X	X	48,00		1.159,45		
II. Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên														
1	Lý Minh Sơn (1)	CT HĐQT		31,00	34,10	7	238,70	31,00	31,61	7		221,27		
	Lý Minh Sơn (2)			31,00	34,10	5	170,50	31,00	31,61	5		158,05		
2	Võ Văn Thủ (1)	TV HĐQT			4,50	7	31,50		4,17	7		29,20		
	Võ Văn Thủ (2)			4,50	5	22,50		4,17	5		20,86			
3	Trịnh Thị Mỹ Nga (1)	TV HĐQT		25,00	27,50	7	192,50	25,00	25,49	7		178,45		
	Trịnh Thị Mỹ Nga (2)			25,00	27,50	5	137,50	25,00	25,49	5		127,46		
4	Huỳnh Thị Ngọc Bích (1)	KSV		25,00	27,50	7	192,50	25,00	25,49	7		178,45		
	Huỳnh Thị Ngọc Bích (2)			25,00	27,50	5	137,50	25,00	25,49	5		127,46		
	Tổng cộng	X	X		187,20	48,00	1.123,20	X	X	48,00		1.041,21		

Người lập biểu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Giám đốc doanh nghiệp



Lê Thị Mai Thanh

Võ Văn Thủ

Ghi chú: (1)Đối với 7 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025)
(2) Đối với 5 tháng năm 2025 (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Về thuyết minh Quỹ tiền lương thực hiện của
Người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền
lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng,
Kiểm soát viên năm 2025.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Nội vụ TP.HCM.

Thực hiện Công văn số 3640/SNV-LĐTTLBHXH ngày 05/3/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025.

Thực hiện hồ sơ báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025; Công ty thuyết minh số liệu báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; báo cáo mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là 7 tháng năm 2025) và quỹ tiền lương của Người lao động và Ban Điều hành; mức tiền lương, thù lao của từng Thành viên hội đồng; xác định và báo cáo mức tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 (sau đây gọi là 5 tháng năm 2025) như sau:

1. Cách tính Quỹ lương thực hiện Công ty năm 2025.

Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 có hiệu lực từ 15/9/2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/08/2025. Tại điều 11 - Điều khoản chuyển tiếp: *Hội đồng thành viên được quyền lựa chọn xác định quỹ tiền lương chung của doanh nghiệp từ ngày 01/8/2025 đến hết 31/12/2025 trên cơ sở quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (bao gồm Ban Điều hành) và mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên từ ngày 01/8/2025 đến hết 31/12/2025 như xác định tiền lương, thù lao 7 tháng năm 2025 theo khoản 5 Điều 10 của Nghị định này nhưng tính cho thời gian 5 tháng (từ ngày 01/08/2025 đến hết ngày 31/12/2025), nếu thấy việc xác định tiền lương, thù lao này thuận lợi hơn so với Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định tại Chương II nghị định này”.*

Tại Công ty, xây dựng Quỹ lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 tính như Quỹ lương 07 tháng đầu năm 2025 - áp dụng theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP (Thông báo số 692/DVCI ngày 07/11/2025 về triển khai các nội dung trọng tâm tại Thông báo số 92/TB.DVCI.HĐTV ngày 07/11/2025 của Hội đồng thành viên Công ty).

2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Người lao động và Ban Điều hành (Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng): 30.913 triệu đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu hoạt động SXKD	triệu đồng	131.080	105.927
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	6.802	6.304
3	Chi phí chưa lương	triệu đồng	87.908	67.668
4	Năng suất lao động		154,74	151,22
5	Số Người lao động và Ban Điều hành bình quân, trong đó:	Người	279	253
	- Ban điều hành	Người	4,00	4,00
	- Số người lao động (không tính lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản, khác)	Người	275	249
6	Quỹ tiền lương, trong đó:	triệu đồng	35.247	30.913
	- Ban điều hành	triệu đồng	1.249	1.159
	- Người lao động	triệu đồng	33.998	29.754
7	Tiền lương bình quân, trong đó:	1.000đ/tháng	10.528	10.182
7.1	Người lao động (không tính lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản, khác)	1.000đ/tháng	10.302	9.958
7.2	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng	26.018	24.155
	- Giám đốc	1.000đ/tháng	29.385	27.281
	- 02 Phó Giám đốc	1.000đ/tháng	25.712	23.871
	- Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	23.263	21.598

Số lao động bình quân thực hiện năm 2025 là 253 người (gồm Ban Điều hành 04 người và Người lao động là 249 người), giảm hơn so với lao động kế hoạch năm 2025 là 26 người.

Về lao động ngắn hạn không đưa vào tính quỹ lương (03 lao động không thuộc lao động tính quỹ tiền lương thực hiện: HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng). Đây là lao động

phục vụ hoạt động xây dựng cơ bản và lao động thực hiện hợp đồng ngoài đấu thầu của khối môi trường.

Doanh thu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định quỹ lương thực hiện của người lao động là 105.927 triệu đồng, không bao gồm doanh thu từ nhà SHNN là 318 triệu đồng theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty).

Do năng suất lao động thực hiện năm 2025 giảm 2,27% so với kế hoạch năm 2025 (151,22/154,74) và lợi nhuận thực hiện giảm 7,3% so với kế hoạch năm 2025 (6.304 triệu đồng/6.802 triệu đồng) nên mức tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành là 10.182 ngàn đồng.

Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 30.913 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ lương thực hiện Ban Điều hành là 1.159 triệu đồng.
- Quỹ lương thực hiện Người lao động (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 29.754 triệu đồng.

2.1. Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng năm 2025 của Người lao động và Ban Điều hành là 18.032,85 triệu đồng, trong đó:

Quỹ lương thực hiện Ban Điều hành là 676,35 triệu đồng.

Quỹ lương thực hiện Người lao động (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 17.356,50 triệu đồng.

2.2. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng năm 2025 của Người lao động và Ban Điều hành là 12.880,61 triệu đồng, trong đó:

Quỹ lương thực hiện Ban Điều hành là 483,11 triệu đồng.

Quỹ lương thực hiện Người lao động (không bao gồm lương của người lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản và khác) là 12.397,50 triệu đồng.

3. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên: 1.041,21 triệu đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Quỹ lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Triệu đồng	1.069,02	991,15
2	Mức lương cơ bản, trong đó:			
	Chủ tịch Hội đồng thành viên	trđ/tháng	31,00	31,00
	Thành viên hội đồng	trđ/tháng	25,00	25,00
	Kiểm soát viên	trđ/tháng	25,00	25,00

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế	Thực
3	Mức tiền lương được hưởng, trong đó			
	Chủ tịch Hội đồng thành viên	trđ/tháng	34,10	31,61
	Thành viên hội đồng	trđ/tháng	27,50	25,49
	Kiểm soát viên	trđ/tháng	27,50	25,49
4	Quỹ Thù lao của Thành viên hội đồng làm việc không chuyên trách	Triệu đồng	54,00	50,06
	Số thành viên hội đồng	Người	1	1
	Thành viên hội đồng	trđ/tháng	4,50	4,17

Thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định 44/2025/NĐ-CP, công ty xây dựng Quỹ lương thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên).

Lợi nhuận thực hiện giảm 7,3% so với kế hoạch năm 2025 (6.304 triệu đồng/6.802 triệu đồng).

Số tháng làm việc thực tế của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên (03 người) là 36 tháng trong năm.

Tiền lương cơ bản bình quân thực hiện là 27.000 ngàn đồng.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý là 27.532 ngàn đồng

Quỹ tiền lương thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên là 991,15 triệu đồng.

Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng không chuyên trách là 50,06 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách là 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 12 tháng).

3.1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện 7 tháng năm 2025 của từng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên là 607,37 triệu đồng, trong đó:

Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 221,27 triệu đồng.

Tiền lương thực hiện của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên là 178,45 triệu đồng.

Tiền lương thực hiện của Kiểm soát viên là 178,45 triệu đồng.

Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng không chuyên trách là 29,20 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách là 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 7 tháng).

3.2. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện 5 tháng năm 2025 của Thành viên hội đồng là 306,37 triệu đồng, trong đó:

Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 158,05 triệu đồng.

Tiền lương thực hiện của Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên là 127,46 triệu đồng.

Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng không chuyên trách là 20,86 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách là 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 5 tháng).

3.3. Xác định và báo cáo mức tiền lương thực hiện 5 tháng năm 2025 của Kiểm soát viên là 127,46 triệu đồng.

Trên đây là thuyết minh của công ty về báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025.



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
 ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 01 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
 Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
 Mã đơn vị: QP0021P
 BHXH Huyện Bình Chánh
 Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 37602303
 Số TK ngân hàng: 6440202902235
 Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
 Số TK kho bạc:
 Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang					
1	Số lao động	261	261	261	263	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu					
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	499.086.900	89.835.642	39.926.952	10.052.900	638.902.394
1	Số lao động					
1.1	Tăng					
1.2	Giảm	1	1	1	1	
2	Quỹ lương	1.996.347.600	1.996.347.600	1.996.347.600	2.010.580.000	
2.1	Tăng					
2.2	Giảm	8.330.400	8.330.400	8.330.400	8.330.400	
3	Phải đóng	499.086.900	89.835.642	39.926.952	10.052.900	638.902.394
3.1	Tăng					
3.2	Giảm	2.082.600	374.868	166.608	41.652	2.665.728
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					140.000.000
D	Phân bổ tiền đóng	184.506	89.835.642	39.926.952	10.052.900	140.000.000

1	Phải đóng	184.506	89.835.642	39.926.952	10.052.900	140.000.000
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	498.902.394				498.902.394
1	Số lao động	260	260	260	262	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	498.902.394				498.902.394
3	Thiếu lãi					

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 260 lao động đến hết tháng 12/2024.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 260 lao động đến hết tháng 01/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 262 lao động đến hết tháng 01/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 498.902.394 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 31/01/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/01/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
 ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 02 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
 Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
 Mã đơn vị: QP0021P
 BHXH Huyện Bình Chánh
 Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 37602303
 Số TK ngân hàng: 6440202902235
 Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
 Số TK kho bạc:
 Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	498.902.394				498.902.394
1	Số lao động	260	260	260	262	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	498.902.394				498.902.394
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	791.155.434	178.574.975	63.292.387	15.929.090	1.048.951.886
1	Số lao động					
1.1	Tăng	7	7	7	7	
1.2	Giảm	8	8	8	8	
2	Quỹ lương	2.134.301.720	2.134.301.720	2.134.301.720	2.149.371.320	
2.1	Tăng	245.210.520	245.210.520	245.210.520	246.949.320	
2.2	Giảm	107.256.400	107.256.400	107.256.400	108.158.000	
3	Phải đóng	533.575.430	96.043.578	42.686.035	10.746.856	683.051.899
3.1	Tăng	61.302.630	11.034.474	4.904.211	1.234.746	78.476.061
3.2	Giảm	26.814.100	4.826.538	2.145.128	540.790	34.326.556
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước	253.781.970	81.484.713	20.302.563	5.104.936	360.674.182
4.1	Tăng	455.651.920	82.383.399	36.452.159	9.173.891	583.661.369
	Trong đó: Năm trước	394.349.290	70.982.877	31.547.948	7.939.145	504.819.260
4.2	Giảm	201.869.950	898.686	16.149.596	4.068.955	222.987.187
	Trong đó: Năm trước	177.089.450	672.309	14.167.156	7.939.145	195.497.752
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi	3.798.034	1.046.684	303.789	77.298	5.225.805
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					139.744.768
D	Phân bổ tiền đóng	139.744.768				139.744.768

1	Phải đóng	139.744.768				139.744.768
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	1.150.313.060	178.574.975	63.292.387	15.929.090	1.408.109.512
1	Số lao động	259	259	259	261	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.146.515.026	177.528.291	62.988.598	15.851.792	1.402.883.707
3	Thiếu lãi	3.798.034	1.046.684	303.789	77.298	5.225.805

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 259 lao động đến hết tháng 12/2024.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 259 lao động đến hết tháng 01/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 261 lao động đến hết tháng 01/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 1.408.109.512 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 28/02/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 28/02/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 03 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Huyện Bình Chánh
Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 37602303
Số TK ngân hàng: 6440202902235
Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
Số TK kho bạc:
Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	1.150.313.060	178.574.975	63.292.387	15.929.090	1.408.109.512
1	Số lao động	259	259	259	261	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.146.515.026	177.528.291	62.988.598	15.851.792	1.402.883.707
3	Thiếu lãi	3.798.034	1.046.684	303.789	77.298	5.225.805
B	Phát sinh trong kỳ	534.053.205	96.055.419	42.539.219	10.710.152	683.357.995
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	2	2	2	2	
2	Qũy lương	2.126.960.920	2.126.960.920	2.126.960.920	2.142.030.520	
2.1	Tăng	9.721.600	9.721.600	9.721.600	9.721.600	
2.2	Giảm	17.062.400	17.062.400	17.062.400	17.062.400	
3	Phải đóng	531.740.230	95.713.242	42.539.219	10.710.152	680.702.843
3.1	Tăng	2.430.400	437.472	194.432	48.608	3.110.912
3.2	Giảm	4.265.600	767.808	341.248	85.312	5.459.968
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	359.157.626	34.703.570			393.861.196
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tiền lãi	2.312.975	342.177			2.655.152
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					8.165.405
D	Phân bổ tiền đóng		8.165.405			8.165.405

1	Phải đóng		8.165.405			8.165.405
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	1.684.366.265	266.464.989	105.831.606	26.639.242	2.083.302.102
1	Số lao động	258	258	258	260	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.678.255.256	265.076.128	105.527.817	26.561.944	2.075.421.145
3	Thiếu lãi	6.111.009	1.388.861	303.789	77.298	7.880.957

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 258 lao động đến hết tháng 12/2024.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 258 lao động đến hết tháng 01/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 260 lao động đến hết tháng 01/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 2.083.302.102 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 30/04/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 30/04/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
 ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 04 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
 Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
 Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Huyện Bình Chánh
 Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 37602303
 Số TK ngân hàng: 6440202902235
 Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
 Số TK kho bạc:
 Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	1.684.366.265	266.464.989	105.831.606	26.639.242	2.083.302.102
1	Số lao động	258	258	258	260	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.678.255.256	265.076.128	105.527.817	26.561.944	2.075.421.145
3	Thiếu lãi	6.111.009	1.388.861	303.789	77.298	7.880.957
B	Phát sinh trong kỳ	533.531.387	96.376.528	42.497.474	10.700.390	683.105.779
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	4	4	4	4	
2	Quỹ lương	2.104.591.320	2.104.591.320	2.104.591.320	2.119.660.920	
2.1	Tăng	7.787.200	7.787.200	7.787.200	7.787.200	
2.2	Giảm	30.156.800	30.156.800	30.156.800	30.156.800	
3	Phải đóng	526.147.830	94.706.610	42.091.827	10.598.304	673.544.571
3.1	Tăng	1.946.800	350.424	155.744	38.936	2.491.904
3.2	Giảm	7.539.200	1.357.056	603.136	150.784	9.650.176
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	1.146.515.026	169.362.886	62.988.598	15.851.792	1.394.718.302
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi	7.383.557	1.669.918	405.647	102.086	9.561.208
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					1.644.723.611
D	Phân bổ tiền đóng	1.245.787.774	266.464.989	105.831.606	26.639.242	1.644.723.611

1	Phải đóng	1.245.787.774	265.076.128	105.527.817	26.561.944	1.642.953.663
2	Tiền lãi		1.388.861	303.789	77.298	1.769.948
Đ	Chuyển kỳ sau	972.109.878	96.376.528	42.497.474	10.700.390	1.121.684.270
1	Số lao động	255	255	255	257	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	958.615.312	94.706.610	42.091.827	10.598.304	1.106.012.053
3	Thiếu lãi	13.494.566	1.669.918	405.647	102.086	15.672.217

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 255 lao động đến hết tháng 02/2025.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 255 lao động đến hết tháng 03/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 257 lao động đến hết tháng 03/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 1.121.684.270 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 30/04/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 30/04/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC XXVII
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 05 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Huyện Bình Chánh
Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 37602303
Số TK ngân hàng: 6440202902235
Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
Số TK kho bạc:
Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	972.109.878	96.376.528	42.497.474	10.700.390	1.121.684.270
1	Số lao động	255	255	255	257	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	958.615.312	94.706.610	42.091.827	10.598.304	1.106.012.053
3	Thiếu lãi	13.494.566	1.669.918	405.647	102.086	15.672.217
B	Phát sinh trong kỳ	520.178.521	93.130.818	41.391.475	10.423.216	665.124.030
1	Số lao động					
1.1	Tăng					
1.2	Giảm	4	4	4	4	
2	Qũy lương	2.074.732.120	2.074.732.120	2.074.732.120	2.089.801.720	
2.1	Tăng	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	
2.2	Giảm	33.132.800	33.132.800	33.132.800	33.132.800	
3	Phải đóng	518.683.030	93.362.946	41.494.643	10.449.008	663.989.627
3.1	Tăng	818.400	147.312	65.472	16.368	1.047.552
3.2	Giảm	8.283.200	1.490.976	662.656	165.664	10.602.496
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước	-1.289.600	-232.128	-103.168	-25.792	-1.650.688
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm	1.289.600	232.128	103.168	25.792	1.650.688
	Trong đó: Năm trước	644.800	116.064	51.584		825.344
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	432.467.482				432.467.482
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi	2.785.091				2.785.091
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					572.133.021
D	Phân bổ tiền đóng	422.558.629	96.376.528	42.497.474	10.700.390	572.133.021

1	Phải đóng	422.558.629	94.706.610	42.091.827	10.598.304	569.955.370
2	Tiền lãi		1.669.918	405.647	102.086	2.177.651
Đ	Chuyển kỳ sau	1.069.729.770	93.130.818	41.391.475	10.423.216	1.214.675.279
1	Số lao động	251	251	251	253	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.053.450.113	93.130.818	41.391.475	10.423.216	1.198.395.622
3	Thiếu lãi	16.279.657				16.279.657

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 251 lao động đến hết tháng 02/2025.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 251 lao động đến hết tháng 04/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 253 lao động đến hết tháng 04/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 1.214.675.279 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 31/05/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/05/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khu Vực Xxvii, ngày 10 tháng 06 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC XXVII
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 06 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Huyện Bình Chánh
Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 37602303
Số TK ngân hàng: 6440202902235
Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
Số TK kho bạc:
Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	1.069.729.770	93.130.818	41.391.475	10.423.216	1.214.675.279
1	Số lao động	251	251	251	253	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.053.450.113	93.130.818	41.391.475	10.423.216	1.198.395.622
3	Thiếu lãi	16.279.657				16.279.657
B	Phát sinh trong kỳ	525.099.035	93.896.430	41.731.747	10.508.284	671.235.496
1	Số lao động					
1.1	Tăng					
1.2	Giảm					
2	Quỹ lương	2.086.587.320	2.086.587.320	2.086.587.320	2.101.656.920	
2.1	Tăng	11.855.200	11.855.200	11.855.200	11.855.200	
2.2	Giảm					
3	Phải đóng	521.646.830	93.896.430	41.731.747	10.508.284	667.783.291
3.1	Tăng	2.963.800	533.484	237.104	59.276	3.793.664
3.2	Giảm					
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	536.056.683				536.056.683
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi	3.452.205				3.452.205
6	2% bắt buộc để lại					
C	Số tiền đã nộp trong kỳ					1.885.910.775
D	Phân bổ tiền đóng	1.594.828.805	187.027.248	83.123.222	20.931.500	1.885.910.775

1	Phải đóng	1.575.096.943	187.027.248	83.123.222	20.931.500	1.866.178.913
2	Tiền lãi	19.731.862				19.731.862
Đ	Chuyển kỳ sau					
1	Số lao động	251	251	251	253	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu					
3	Thiếu lãi					

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 251 lao động đến hết tháng 06/2025.

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 251 lao động đến hết tháng 06/2025.

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 253 lao động đến hết tháng 06/2025.

d) Số nộp thừa ghi nộp cho kỳ sau là: 0 đồng.

đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Huyện Bình Chánh để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 08/07/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khu Vực Xxvii, ngày 08 tháng 07 năm 2025

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 07 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh

Địa chỉ: 1721 đường Quốc lộ 1, xã Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh

Mã đơn vị: QP0021P

BHXH Cơ sở Tân Nhựt

Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37602303

Số TK ngân hàng: 6440202902235

Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh

Số TK kho bạc:

Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang					
1	Số lao động	251	251	251	253	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu					
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	519.600.830	93.528.150	41.568.067	10.467.364	665.164.411
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	2	2	2	2	
2	Quỹ lương	2.078.403.320	2.078.403.320	2.078.403.320	2.093.472.920	
2.1	Tăng	6.596.800	6.596.800	6.596.800	6.596.800	
2.2	Giảm	14.780.800	14.780.800	14.780.800	14.780.800	
3	Phải đóng	519.600.830	93.528.150	41.568.067	10.467.364	665.164.411
3.1	Tăng	1.649.200	296.856	131.936	32.984	2.110.976
3.2	Giảm	3.695.200	665.136	295.616	73.904	4.729.856
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					668.772.436
D	Phân bổ tiền đóng	519.600.830	93.528.150	41.568.067	10.467.364	665.164.411
1	Phải đóng	519.600.830	93.528.150	41.568.067	10.467.364	665.164.411
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau					-3.608.025
1	Số lao động	250	250	250	252	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					3.608.025
2.2	Thiếu					
3	Thiếu lãi					

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 250 lao động đến hết tháng 07/2025.

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHYT cho 250 lao động đến hết tháng 07/2025.

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 252 lao động đến hết tháng 07/2025.

d) Số nộp thừa ghi nộp cho kỳ sau là: 3.608.025 đồng.

đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/07/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
Tháng 08 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu phố 55, Phường Bình Đông, TP.Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Cơ sở Tân Nhựt
Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 37602303
Số TK ngân hàng: 6440202902235
Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
Số TK kho bạc:
Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang					-3.608.025
1	Số lao động	250	250	250	252	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					3.608.025
2.2	Thiếu					
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	514.008.430	92.521.518	41.120.675	10.355.516	658.006.139
1	Số lao động					
1.1	Tăng					
1.2	Giảm	4	4	4	4	
2	Quỹ lương	2.056.033.720	2.056.033.720	2.056.033.720	2.071.103.320	
2.1	Tăng	4.017.600	4.017.600	4.017.600	4.017.600	
2.2	Giảm	26.387.200	26.387.200	26.387.200	26.387.200	
3	Phải đóng	514.008.430	92.521.518	41.120.675	10.355.516	658.006.139
3.1	Tăng	1.004.400	180.792	80.352	20.088	1.285.632
3.2	Giảm	6.596.800	1.187.424	527.744	131.936	8.443.904
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					
D	Phân bổ tiền đóng		3.608.025			3.608.025
1	Phải đóng		3.608.025			3.608.025
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	514.008.430	88.913.493	41.120.675	10.355.516	654.398.114
1	Số lao động	246	246	246	248	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	514.008.430	88.913.493	41.120.675	10.355.516	654.398.114
3	Thiếu lãi					

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 246 lao động đến hết tháng 07/2025.

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 246 lao động đến hết tháng 07/2025.

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 248 lao động đến hết tháng 07/2025.

d) Tổng số nộp thiếu là 654.398.114 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 31/08/2025.

đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/08/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 09 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh

Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu Phố 55, Phường Bình Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã đơn vị: QP0021P

BHXH Cơ sở Tân Nhựt

Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37602303

Số TK ngân hàng: 6440202902235

Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh

Số TK kho bạc:

Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	514.008.430	88.913.493	41.120.675	10.355.516	654.398.114
1	Số lao động	246	246	246	248	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	514.008.430	88.913.493	41.120.675	10.355.516	654.398.114
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	514.988.030	92.697.846	41.199.043	10.375.108	659.260.027
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	1	1	1	1	
2	Quỹ lương	2.059.952.120	2.059.952.120	2.059.952.120	2.075.021.720	
2.1	Tăng	11.358.400	11.358.400	11.358.400	11.358.400	
2.2	Giảm	7.440.000	7.440.000	7.440.000	7.440.000	
3	Phải đóng	514.988.030	92.697.846	41.199.043	10.375.108	659.260.027
3.1	Tăng	2.839.600	511.128	227.168	56.792	3.634.688
3.2	Giảm	1.860.000	334.800	148.800	37.200	2.380.800
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước					
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					134.375.072
D	Phân bổ tiền đóng		88.913.493	41.120.675	4.340.904	134.375.072
1	Phải đóng		88.913.493	41.120.675	4.340.904	134.375.072
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	1.028.996.460	92.697.846	41.199.043	16.389.720	1.179.283.069
1	Số lao động	246	246	246	248	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.028.996.460	92.697.846	41.199.043	16.389.720	1.179.283.069
3	Thiếu lãi					

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 246 lao động đến hết tháng 07/2025.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 246 lao động đến hết tháng 08/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 248 lao động đến hết tháng 07/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 1.179.283.069 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 30/09/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 30/09/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 10 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh

Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu Phố 55, Phường Bình Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã đơn vị: QP0021P

BHXH Cơ sở Tân Nhựt

Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37602303

Số TK ngân hàng: 6440202902235

Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh

Số TK kho bạc:

Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	1.028.996.460	92.697.846	41.199.043	16.389.720	1.179.283.069
1	Số lao động	246	246	246	248	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.028.996.460	92.697.846	41.199.043	16.389.720	1.179.283.069
3	Thiếu lãi					
B	Phát sinh trong kỳ	506.555.444	91.943.430	40.259.619	10.178.986	648.937.479
1	Số lao động					
1.1	Tăng	3	3	3	3	
1.2	Giảm	5	5	5	5	
2	Quỹ lương	2.043.187.320	2.043.187.320	2.043.187.320	2.058.256.920	
2.1	Tăng	23.163.200	23.163.200	23.163.200	23.163.200	
2.2	Giảm	39.928.000	39.928.000	39.928.000	39.928.000	
3	Phải đóng	510.796.830	91.943.430	40.863.747	10.291.284	653.895.291
3.1	Tăng	5.790.800	1.042.344	463.264	115.816	7.412.224
3.2	Giảm	9.982.000	1.796.760	798.560	199.640	12.776.960
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước	-7.551.600		-604.128	-151.032	-8.306.760
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm	7.551.600		604.128	151.032	8.306.760
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	514.008.430			6.014.612	520.023.042
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi	3.310.214			38.734	3.348.948
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					1.190.107.144
D	Phân bổ tiền đóng	1.028.996.460	103.521.921	41.199.043	16.389.720	1.190.107.144
1	Phải đóng	1.028.996.460	103.521.921	41.199.043	16.389.720	1.190.107.144
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	506.555.444	81.119.355	40.259.619	10.178.986	638.113.404
1	Số lao động	244	244	244	246	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	503.245.230	81.119.355	40.259.619	10.140.252	634.764.456
3	Thiếu lãi	3.310.214			38.734	3.348.948

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 244 lao động đến hết tháng 09/2025.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 244 lao động đến hết tháng 09/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 246 lao động đến hết tháng 09/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 638.113.404 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 31/10/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/10/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 11 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh

Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu Phố 55, Phường Bình Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã đơn vị: QP0021P

BHXH Cơ sở Tân Nhựt

Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37602303

Số TK ngân hàng: 6440202902235

Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh

Số TK kho bạc:

Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	506.555.444	81.119.355	40.259.619	10.178.986	638.113.404
1	Số lao động	244	244	244	246	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	503.245.230	81.119.355	40.259.619	10.140.252	634.764.456
3	Thiếu lãi	3.310.214			38.734	3.348.948
B	Phát sinh trong kỳ	506.246.030	91.521.582	40.499.683	10.200.268	648.467.563
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	2	2	2	2	
2	Quỹ lương	2.033.812.920	2.033.812.920	2.033.812.920	2.048.882.520	
2.1	Tăng	8.432.000	8.432.000	8.432.000	8.432.000	
2.2	Giảm	17.806.400	17.806.400	17.806.400	17.806.400	
3	Phải đóng	508.453.230	91.521.582	40.676.259	10.244.412	650.895.483
3.1	Tăng	2.108.000	379.440	168.640	42.160	2.698.240
3.2	Giảm	4.451.600	801.288	356.128	89.032	5.698.048
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước	-2.207.200		-176.576	-44.144	-2.427.920
4.1	Tăng					
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm	2.207.200		176.576	44.144	2.427.920
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					
D	Phân bổ tiền đóng					
1	Phải đóng					
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	1.012.801.474	172.640.937	80.759.302	20.379.254	1.286.580.967
1	Số lao động	243	243	243	245	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.009.491.260	172.640.937	80.759.302	20.340.520	1.283.232.019
3	Thiếu lãi	3.310.214			38.734	3.348.948

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 243 lao động đến hết tháng 09/2025.
b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 243 lao động đến hết tháng 09/2025.
c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 245 lao động đến hết tháng 09/2025.
d) Tổng số nộp thiếu là 1.286.580.967 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 30/11/2025.
đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 30/11/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 12 năm 2025

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh

Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu Phố 55, Phường Bình Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã đơn vị: QP0021P

BHXH Cơ sở Tân Nhựt

Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37602303

Số TK ngân hàng: 6440202902235

Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh

Số TK kho bạc:

Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	1.013.123.874	172.698.969	80.785.094	20.385.702	1.286.993.639
1	Số lao động	243	243	243	245	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.009.813.660	172.698.969	80.785.094	20.346.968	1.283.644.691
3	Thiếu lãi	3.310.214			38.734	3.348.948
B	Phát sinh trong kỳ	512.016.529	92.763.355	40.961.323	10.316.163	656.057.370
1	Số lao động					
1.1	Tăng	1	1	1	1	
1.2	Giảm	1	1	1	1	
2	Quỹ lương	2.035.102.520	2.035.102.520	2.035.102.520	2.050.172.120	
2.1	Tăng	8.531.200	8.531.200	8.531.200	8.531.200	
2.2	Giảm	8.531.200	8.531.200	8.531.200	8.531.200	
3	Phải đóng	508.775.630	91.579.614	40.702.051	10.250.860	651.308.155
3.1	Tăng	2.132.800	383.904	170.624	42.656	2.729.984
3.2	Giảm	2.132.800	383.904	170.624	42.656	2.729.984
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước		383.904			383.904
4.1	Tăng		383.904			383.904
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi	503.245.230	81.119.355	40.259.619	10.140.252	634.764.456
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	0,986	0,644		
5.3	Tổng tiền lãi	3.240.899	799.837	259.272	65.303	4.365.311
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					267.289.672
D	Phân bổ tiền đóng		172.698.969	80.785.094	13.805.609	267.289.672
1	Phải đóng		172.698.969	80.785.094	13.805.609	267.289.672
2	Tiền lãi					
Đ	Chuyển kỳ sau	1.525.140.403	92.763.355	40.961.323	16.896.256	1.675.761.337
1	Số lao động	243	243	243	245	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	1.518.589.290	91.963.518	40.702.051	16.792.219	1.668.047.078
3	Thiếu lãi	6.551.113	799.837	259.272	104.037	7.714.259

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 243 lao động đến hết tháng 09/2025.

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 243 lao động đến hết tháng 11/2025.

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 245 lao động đến hết tháng 10/2025.

d) Tổng số nộp thiếu là 1.675.761.337 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 24/12/2025.

đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 24/12/2025. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Mẫu C12-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ TÂN NHỰT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng 01 năm 2026

Kính gửi : Cty TNHH 1 Thành Viên Dịch vụ Công ích huyện Bình chánh
Địa chỉ: 1721 Lê Khả Phiêu, Khu Phố 55, Phường Bình Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: QP0021P
BHXH Cơ sở Tân Nhựt
Địa chỉ: Số 1 Đường số 4, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 37602303
Số TK ngân hàng: 6440202902235
Tại ngân hàng: Agribank chi nhánh Nam TP Hồ Chí Minh
Số TK kho bạc:
Tại kho bạc:

Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau :

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	B	1	2	3	4	5 = 1+2+3+4
A	Kỳ trước mang sang	512.016.529	56.004.423	40.961.323	10.316.163	619.298.438
1	Số lao động	243	243	243	245	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	508.775.630	55.204.586	40.702.051	10.250.860	614.933.127
3	Thiếu lãi	3.240.899	799.837	259.272	65.303	4.365.311
B	Phát sinh trong kỳ	503.766.030	91.622.022	40.301.283	10.150.668	645.840.003
1	Số lao động					
1.1	Tăng					
1.2	Giảm	3	3	3	3	
2	Quý lương	2.015.064.120	2.015.064.120	2.015.064.120	2.030.133.720	
2.1	Tăng	942.400	942.400	942.400	942.400	
2.2	Giảm	20.980.800	20.980.800	20.980.800	20.980.800	
3	Phải đóng	503.766.030	90.677.886	40.301.283	10.150.668	644.895.867
3.1	Tăng	235.600	42.408	18.848	4.712	301.568
3.2	Giảm	5.245.200	944.136	419.616	104.904	6.713.856
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước		944.136			944.136
4.1	Tăng		944.136			944.136
	Trong đó: Năm trước					
4.2	Giảm					
	Trong đó: Năm trước					
4.3	Điều chỉnh					
5	Lãi					
5.1	Số tiền tính lãi					
5.2	Tỷ lệ tính lãi	0,644	1,2334	0,644		
5.3	Tổng tính lãi					
6	2% bắt buộc để lại					

C	Số tiền đã nộp trong kỳ					658.138.196
D	Phân bổ tiền đóng	512.016.529	94.844.181	40.961.323	10.316.163	658.138.196
1	Phải đóng	508.775.630	94.044.344	40.702.051	10.250.860	653.772.885
2	Tiền lãi	3.240.899	799.837	259.272	65.303	4.365.311
Đ	Chuyển kỳ sau	503.766.030	52.782.264	40.301.283	10.150.668	607.000.245
1	Số lao động	240	240	240	242	
2	Phải đóng					
2.1	Thừa					
2.2	Thiếu	503.766.030	52.782.264	40.301.283	10.150.668	607.000.245
3	Thiếu lãi					

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH cho 240 lao động đến hết tháng 12/2025.

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho 240 lao động đến hết tháng 12/2025.

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLD, BNN cho 242 lao động đến hết tháng 12/2025.

d) Tổng số nộp thiếu là 607.000.245 đồng. Đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 31/01/2026.

đ) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất yêu cầu đến cơ quan BHXH Cơ sở Tân Nhựt để kiểm tra và điều chỉnh trước ngày 31/01/2026. Quá thời hạn trên, nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Cán bộ thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1461/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của
Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh tại Báo cáo số 35-BC/DVCI.HĐTV ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Tờ trình 09/TTr-DVCI.HĐTV kèm Kế hoạch số 08/KH-DVCI.HĐTV ngày 23 tháng 01 năm 2025; ý kiến đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1218/STC-DNKTTT&TN ngày 26 tháng 3 năm 2025; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

a) Mục tiêu

- Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh tập trung phát triển ngành kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ công ích (Quét dọn, thu gom, vệ sinh đường phố; Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Chăm sóc công viên, cây xanh). Phấn đấu trở thành doanh nghiệp hoạt động dịch vụ công ích có uy tín trên thị trường. Ngoài ra còn có những lĩnh vực hoạt động khác như xây dựng cơ bản, quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước...

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tập trung khai thác cung ứng dịch vụ các khách hàng ngoài ngân sách; đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ môi trường.

- Phấn đấu thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025 và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; đảm bảo tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính theo quy định tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Hoàn thành Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đến năm 2025 theo Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025”,

Công văn số 959/UBND-KT ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố”; bám sát theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 868/UBND-KT ngày 24 tháng 02 năm 2024 triển khai thực hiện Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển

a) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh

- Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

+ Quét, thu gom rác: 167.401 (1.000 m²).

+ Vận chuyển rác sinh hoạt: 4.598.288 Tấn-Km.

- Doanh thu (*không bao gồm tiền thu từ cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước là 315 triệu đồng*): 131.080 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 6.802 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước: 7.311 triệu đồng.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh có thực hiện hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Đối với các chỉ tiêu tài chính năm 2025, đề nghị Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và chịu trách nhiệm xác định các chỉ tiêu tài chính tại Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 phù hợp tình hình thực tế, có xem xét, loại trừ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan; đảm bảo phù hợp với năng lực của Công ty và Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm (2021-2025) đã được phê duyệt; phần đầu tốc độ tăng trưởng theo tốc độ tăng trưởng theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Kế hoạch đầu tư phát triển

Các dự án, đầu tư, mua sắm (nếu có) phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về doanh nghiệp; pháp luật về đầu tư; pháp luật về đất đai; pháp luật về kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước đầu tư vào

Công ty.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

a) Giải pháp về tài chính

- Tiếp tục phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đảm bảo thực hiện nghiệp vụ về tài chính kế toán và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập; trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những cá nhân, đơn vị có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật.

- Trong quá trình hoạt động, tùy theo tình hình thực tế công ty cân đối nguồn vốn đảm bảo đầu tư phương tiện, tài sản theo đúng quy định. Theo tình hình thực tế và điều kiện cụ thể ở từng thời điểm, Công ty có thể huy động vốn cho mục đích sản xuất kinh doanh của đơn vị. Quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại để sử dụng nguồn vốn vay khi có nhu cầu, đảm bảo đúng quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh của công ty. Thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đến năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025” theo Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025” sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng, năm công ty báo cáo giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định; quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm có lãi đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn vốn tại doanh nghiệp.

- Quản lý tốt các khoản nợ phải thu, phải trả không để xảy ra tình trạng thiếu vốn. Thực hiện theo quy chế quản lý nợ của công ty, theo dõi chi tiết các khoản thu, phân loại chi tiết các khoản nợ theo quy mô và thời gian nợ. Gắn kết trách nhiệm thu hồi nợ với nhân viên phụ trách và kế toán công nợ.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, có giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khoản công nợ quá hạn, nợ khó đòi, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

- Cập nhật, hoàn thiện quy chế quản lý tài chính nội bộ. Định kỳ có rà soát, bổ sung điều chỉnh các quy chế nội bộ; xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản cố định; tham mưu điều chỉnh công tác quản lý tài chính của công ty (quy chế tài chính, quy chế sử dụng các quỹ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định... theo quy định).

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước (thuế, BHXH,...); ổn định tình hình tài chính công ty, duy trì việc thanh toán cho nhà cung cấp theo thỏa thuận để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đảm bảo chi lương, chế độ liên quan theo thỏa ước lao động tập thể cho người lao động (kiểm soát nguồn thu; thực hiện các khoản chi đảm bảo hài hòa).

- Công ty giải quyết công nợ tồn đọng, trong đó tập trung thực hiện thủ tục thanh, quyết toán kinh phí quản lý, vận hành Khu tái định cư 30 ha, Vĩnh Lộc B để có nguồn kinh phí hoàn trả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quyết toán kinh phí vận hành trạm ép rác kín từ năm 2015-2017.

b) Giải pháp về tài sản

Quản lý, sử dụng và khai thác các tài sản được Nhà nước giao đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ theo quy định của pháp luật, không để xảy ra trường hợp nhà, đất công sử dụng sai quy định và làm thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước.

c) Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Phát huy tính chủ động, năng lực của công ty trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ công ích, nâng cao sức cạnh tranh và cơ chế quản lý năng động nhằm sử dụng hiệu quả vốn và tài sản của Nhà nước được chủ sở hữu giao.

- Phát triển Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh thành Công ty có trình độ về công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn cao trong lĩnh vực dịch vụ công ích; xác định lĩnh vực dịch vụ công ích là thế mạnh và là hoạt động chủ đạo, duy trì tập trung nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng máy móc thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh để giữ vững khách hàng truyền thống đảm bảo việc làm thường xuyên.

- Tiếp tục phát triển các ngành nghề có liên quan phục vụ cho ngành chính; phát triển hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư. Khai thác, mở rộng thị trường, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng tiềm năng cho Công ty.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự cho phù hợp, đạt yêu cầu tinh gọn và hiệu quả lực lượng lao động; nhân lực nhiệt tình công tác, có đủ trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm làm việc phù hợp.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hiện chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy kỹ năng và sáng tạo trong công việc; thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của công ty.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, định mức lao động hợp lý để có phương án tuyển dụng, đào tạo, bố trí phù hợp nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lao động.

- Thường xuyên tuyên truyền và giám sát việc chấp hành nội quy, quy định của Công ty, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định.

đ) Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Thực hiện trích Quỹ phát triển khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ theo đúng quy định hiện hành.

- Tiếp tục ứng dụng các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác quản lý tài chính, kỹ thuật, hành chính, nhân sự, lắp đặt camera tại văn phòng công ty; lắp đặt giám sát hành trình xe và lắp đặt camera quan sát tại 02 trạm rác ép kín Lê Minh Xuân và Bình Chánh.

- Tiếp tục kê khai thuế qua mạng, đăng ký BHXH qua mạng,...; từng bước triển khai thực hiện thông tin nội bộ trên máy vi tính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Bình Chánh.

e) Giải pháp về quản lý và điều hành

- Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quản trị doanh nghiệp quốc tế; hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; tăng cường năng lực, quyền hạn của kiểm soát viên và kiểm soát nội bộ.

- Ứng dụng những công cụ của thời đại số như phần mềm quản lý nhân sự vào vận hành và quản trị tổ chức có hiệu quả. Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất - dịch vụ. Áp dụng tổ chức lao động khoa học trong sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững.

- Chú trọng đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, kiên quyết tiết giảm chi phí, tinh giản bộ máy, nâng cao năng lực điều hành, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn, bảo đảm đời sống vật chất tinh thần của người quản lý, người lao động.

- Ngoài việc duy trì các chế độ phúc lợi tốt, công ty phân quyền, ủy quyền hợp lý để các bộ phận tự chủ trong công việc; giúp lãnh đạo có nhiều thời gian cho việc chỉ đạo đưa ra các ý tưởng chiến lược mà vẫn có thể kiểm soát công tác điều hành.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động cùng Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

g) Giải pháp khác

Ngoài lĩnh vực công ích, Công ty tiếp tục khai thác các lĩnh vực trong giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế về nguồn tài chính, nhân lực của đơn vị.

Điều 2. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh:

1. Quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, Cổng thông tin doanh nghiệp sau khi được phê duyệt đồng thời gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

3. Rà soát nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nội dung cần hạn chế công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện đăng tải kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày báo cáo được phê duyệt.

Điều 4. Ban kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh có trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Chi cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Hội đồng thành viên, Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thành viên UBND Thành phố
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/H.A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường

Số: 16 /DVCL.KSV

Tp.HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Về ý kiến quỹ tiền lương thực hiện
của người lao động và Ban Điều hành;
mức tiền lương, thù lao thực hiện của
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên
năm 2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính Phủ về Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính Phủ về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Công văn số 3640/SNV-LĐTLBHXH ngày 05/3/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025.

Thực hiện hồ sơ báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty, Kiểm soát viên có ý kiến Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 như sau:

Công ty lựa chọn xác định quỹ tiền lương thực hiện từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/12/2025 trên cơ sở như xác định tiền lương 7 tháng đầu năm 2025 (áp dụng theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025).

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành năm 2025: 30.913 triệu đồng.

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
Tổng doanh thu	triệu đồng	131.395	106.245
+ Doanh thu tính lương (hoạt động sxkd)	triệu đồng	131.080	105.927
+ Doanh thu nhà thuộc SHNN	triệu đồng	315	318

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
Lợi nhuận	triệu đồng	6.802	6.304
Chi phí chưa lương để tính lương (Không bao gồm chi phí nhà thuộc SHNN)	triệu đồng	87.908	67.668
Số lao động bình quân, trong đó:	Người	279	253
- Ban điều hành	Người	4	4
- Người lao động	Người	275	249
Năng suất lao động		154,74	151,22
Quỹ tiền lương, trong đó:	triệu đồng	35.247	30.913
- Ban điều hành	triệu đồng	1.249	1.159
- Người lao động	triệu đồng	33.998	29.754
Tiền lương bình quân	1.000đ	10.528	10.182
- Ban điều hành	1.000đ	26.018	24.155
- Người lao động	1.000đ	10.302	9.958

Thực hiện Thông báo số 27/TB-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM về Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty năm 2025.

Doanh thu để xác định quỹ lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành năm 2025 (Không bao gồm doanh thu nhà thuộc SHNN): 105.927 triệu đồng.

Do năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện năm 2025 giảm so với kế hoạch được duyệt nên mức tiền lương bình quân thực hiện là 10.182 ngàn đồng.

Số lao động bình quân thực hiện năm 2025 là 253 lao động.

Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành 7 tháng năm 2025: 18.033 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương thực hiện của Ban Điều hành: 676 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 17.357 triệu đồng.

Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành 5 tháng năm 2025: 12.880 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương thực hiện của Ban Điều hành: 483 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 12.397 triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên: 1.041 triệu đồng

Tiền lương cơ bản bình quân: 27,000 triệu đồng.

Lợi nhuận thực hiện năm 2025 so với lợi nhuận kế hoạch giảm 7,3% (6.304/6.802).

Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên: 27,532 triệu đồng.

Quỹ tiền lương thực hiện của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025: 991,15 triệu đồng (03 người, tổng thời gian: 75,81 tháng), trong đó:

- Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng năm 2025: 578,17 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng năm 2025: 412,98 triệu đồng.

Quỹ thù lao thực hiện của Thành viên Hội đồng không chuyên trách năm 2025: 50,06 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 16,36% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách: 4.172 ngàn đồng/tháng, thời gian: 12 tháng), trong đó:

- Quỹ thù lao thực hiện 7 tháng năm 2025: 29,2 triệu đồng.
- Quỹ thù lao thực hiện 5 tháng năm 2025: 20,86 triệu đồng.

Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành; mức tiền lương, thù lao thực hiện đối với Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên năm 2025 của Công ty xây dựng được xác định và thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện mức tạm ứng tiền lương năm 2025 theo quy định và Quy chế nội bộ của Công ty. Công ty thực hiện tạm ứng tiền lương cho người lao động không vượt 85% Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 và phân phối lương theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động công ty; hàng tháng công ty tạm ứng lương cho người quản lý không vượt 80% quỹ lương kế hoạch năm của người quản lý; Công ty thực hiện việc chi lương, thưởng theo quy chế tiền lương, tiền thưởng người quản lý.

Trên đây là một số ý kiến của Kiểm soát viên về Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban Điều hành; Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025. Kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở ngành theo dõi và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Chi cục TCDN;
- HĐTV;
- Lưu VT.



